

Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị N, sinh năm yyyy

Trú tại: xóm M, xã DB, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: anh Triệu Kim T, sinh năm yyyy

Trú tại: xóm M, xã DB, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Ngọc và anh Triệu Kim T thuận tình ly hôn

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Bùi Thị N và anh Triệu Kim T thuận tình ly hôn

- Về con chung: chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Triệu Bùi Thuỳ D, sinh ngày dd/mm/yyyy, cho đến khi cháu Triệu Bùi Thuỳ D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị N chưa yêu cầu anh Triệu Kim T cấp dưỡng nuôi con. Nếu có thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị N và anh T có quyền làm đơn thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Triệu Kim T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

- Về nợ chung: Không có.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận.

- Về án phí: chị Bùi Thị N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0001386 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Chị Bùi Thị N được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2024.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 14 – Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 14 – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Xa Văn Đăng